

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3110/QĐ-BKHCN ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 0269/TTr-SKHCN ngày 16 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính ban hành mới; 07 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

theo Quyết định số 3110/QĐ-BKHCN ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 11 tháng 2 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, V3, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; 07 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (06 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 3110/QĐ-BKHCN ngày 13/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ									
1	Thủ tục công nhận Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược (Cấp tỉnh) 1.115699	40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	-	- Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Cấp tỉnh	X
2	Thủ tục xác nhận doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công	40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm	Có	Toàn trình	-	- Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15;	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
	nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao (Cấp tỉnh) 1.115700	đầy đủ, hợp lệ.	Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				- Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.		
3	Thủ tục xác nhận doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ chiến lược (Cấp tỉnh) 1.115701	40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	-	- Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15; - Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Cấp tỉnh	X
4	Thủ tục xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát	40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính	Có	Toàn trình	-	- Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15; - Nghị định số 260/2026/NĐ-CP	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
	triển, sản phẩm công nghệ chiến lược (Cấp tỉnh) 1.115702	đầy đủ, hợp lệ.	công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trục tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				ngày 30/6/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.		
5	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở ương tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ương tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược (Cấp tỉnh) 1.115703	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Trục tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trục tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	-	- Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15; - Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Cấp tỉnh	X
6	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở ương tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ương tạo doanh nghiệp công nghệ	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trục tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc	Có	Toàn trình	-	- Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15; - Nghị định số 260/2026/NĐ-CP	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
	cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược (Cấp tỉnh) 1.115704		Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				ngày 30/6/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.		
Tổng cộng: 06 TTHC									

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (07 TTHC)

STT	Tên TTHC	Cấp thực hiện	Mức độ DVC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
	Mã số TTHC			
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 3110/QĐ-BKHCN ngày 13/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ				
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển. 2.002794	Cấp tỉnh	Toàn trình	Khoản 2 Điều 26 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH1; khoản 2 Điều 12 Thông tư số 38/2026/TT BKHCN
2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức 1.013957	Cấp tỉnh	Toàn trình	Khoản 2 Điều 26 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15
3	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân	Cấp tỉnh	Toàn trình	Khoản 2 Điều 26 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15

STT	Tên TTHC	Cấp thực hiện	Mức độ DVC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
	Mã số TTHC			
	1.013960			
4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức. 1.013964	Cấp tỉnh	Toàn trình	Khoản 2 Điều 26 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15
5	Thủ tục cấp giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân. 1.013969	Cấp tỉnh	Toàn trình	Khoản 2 Điều 26 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15
6	Thủ tục công nhận doanh nghiệp công nghệ cao 1.013961	Cấp tỉnh	Toàn trình	Khoản 2 Điều 26 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15
7	Cấp giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao 2.002795	Cấp tỉnh	Toàn trình	Khoản 2 Điều 26 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15; khoản 2 Điều 12 Thông tư số 38/2026/TT BKHCN
	Tổng cộng: 07 TTHC			